

Bản án số: 220/2022/HS-PT
Ngày 17-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức.
- *Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 200/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T sinh năm 1982 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: ấp Hòa Thành, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Lưu Thị H1; có vợ và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Ông Nguyễn Hiền H1 – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Hiền H1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Hồi 17 giờ 50 phút, ngày 02/10/2021, Trần Văn T điều khiển xe mô tô, biển số 61H1-165.76 đi một mình, hướng từ ngã tư M, đi ngã ba Lòng Hồ khi đến đoạn đường ĐT 749B thuộc ấp Hòa Thành, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, do điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định lấn trái nên đụng vào xe mô tô, biển số 61H1-468.75 do Lê Hoàng B điều khiển xe chở Lê Hoàng H, lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả, Trần Văn T; Lê Hoàng H và Lê Hoàng B bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương nhưng do thương tích nặng nên Lê Hoàng B chết tại Bệnh viện; Lê Hoàng H bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 02/10/2021 tại đoạn đường ĐT 749B thuộc ấp Hòa Thành, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương thể hiện:

Hiện trường bị xê dịch một phần, do cấp cứu người bị nạn, các dấu vết bị mờ do tác động của thiên nhiên (trời mưa), các nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu.

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường bằng phẳng, đầu nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng của mặt đường là 7m, được chia thành hai phần bằng nhau ngăn cách bằng vạch sơn đơn đứt quãng, chiều rộng mỗi phần là 3,5m.

Điểm mốc làm chuẩn: trụ điện số 257 trong lề phải, hướng từ ngã ba hồ D đi ngã tư M.

Mép đường làm chuẩn: Lề phải đường ĐT 749B hướng từ ngã ba hồ D đi ngã tư M.

Sau khi tai nạn xảy ra, xe mô tô biển số 61H1-468.75 ngã qua phải, nằm trên đường, đầu xe quay ra giữa đường hơi chếch về hướng ngã tư M. Hình chiếu vuông góc so với mặt đường trực trước xe mô tô 61H1-468.75 đến mép đường làm chuẩn là 2m20, hình chiếu vuông góc so trục sau xe mô tô 61H1-468.75 đến mép đường làm chuẩn là 1,2m.

Xe mô tô biển số 61H1-165.76 ngã qua phải nằm trên đường đầu xe quay về hướng ngã ba hồ D, hình chiếu vuông góc so với mặt đường trực sau xe mô tô biển số 61H1-165.76 đến mép đường làm chuẩn là 2,6m và đến trục trước xe mô tô 61H1-468.75 là 0,5m. Hình chiếu vuông góc so với mặt đường trực sau xe mô tô biển số 61H1-165.76 đến mép đường làm chuẩn là 2,6m và đến trục sau xe mô tô biển số 61H1-468.75 là 2,5m.

Hiện trường còn có hai vết máu. Vết máu thứ nhất có kích thước 1,5m x 0,7m, hình chiếu vuông góc tâm vết máu đến mép đường làm chuẩn là 1,7m và đến trục sau xe mô tô biển số 61H1-468.75 là 1,4m. Vết máu thứ hai có kích thước 0,7m x 0,3m, hình chiếu vuông góc tâm vết máu đến mép đường làm chuẩn là 3,8m và đến trục sau xe mô tô biển số 61H1-165.76 là 1,4m.

Vùng va chạm có bán kính rộng 0,5m được xác định hình chiếu vuông góc so với mặt đường tâm vùng va chạm đến mép đường làm chuẩn là 2,8m đến trục

trước xe mô tô biển số 61H1-468.75 là 0,5m và đến trục sau xe mô tô biển số 61H1-165.76 là 0,5m.

Hình chiếu vuông góc so với mặt đường từ điểm mốc làm chuẩn đến trục trước xe mô tô biển số 61H1-468.75 là 10,7m, đến trục sau xe mô tô biển số 61H1-468.75 là 4,6m và đến tâm vùng va chạm là 11,1m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập hồi 20 giờ 40 ngày 02/10/2021, tại hiện trường đường ĐT 749B thuộc ấp Hòa Thành, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương thể hiện:

Xe mô tô biển số 61H1-165.76: trầy xước tay cầm bên phải; gãy gương chiếu hậu bên phải; trầy xước nắp trước tay lái; bể đồng hồ đo tốc độ; gãy gương chiếu hậu bên trái; bể mặt nạ; bể cụm đèn chiếu sáng và đèn xi nhan trước; bể vành bánh trước; bể vành bánh sau; cong phuộc trước về sau; trầy xước, móp bánh trước bên phải; bể yếm chắn gió bên phải; bể mũ bộ để chân bên trái; mặt ngoài máy bên trái có dính vật màu nâu nghi máu; trầy xước gác chân sau bên phải.

Xe mô tô biển số 61-H1-468.75: trầy xước tay cầm bên phải; trầy xước tay thắng bên phải; bể toàn bộ đèn chiếu sáng, đèn xi nhan trước; bể mũ nắp trước tay lái; bể đồng hồ đo tốc độ; gãy gương chiếu hậu bên trái; bể mặt nạ; bể toàn bộ chắn bùn trước; cong phuộc trước về sau; bể yếm chắn gió bên phải; bể yếm chắn gió bên trái; trầy xước gác chân trước bên phải; trầy xước gác chân sau bên phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 808/GDPY ngày 01/12/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với tử thi Lê Hoàng B, kết luận nguyên nhân chết: do chấn thương vỡ hộp sọ, tụ máu, dập não.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận: tổng trị giá thiệt hại của xe mô tô biển số 61H1-468.75 là 5.230.000 đồng; tổng trị giá thiệt hại của xe mô tô, biển số 61H1-165.76 là 5.930.000 đồng.

Đối với thương tích của Lê Hoàng H: quá trình điều tra, ông Hai từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối Trần Văn T, đối với phần trách nhiệm dân sự do Trần Văn T đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho ông Lê Hoàng H nên ông Hai không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T hoàn toàn nhận tội, xét thấy, bị cáo có hành vi tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe, chạy xe lấn làn bên trái nên va chạm với xe của bị hại đi chiều ngược lại, hậu quả làm một người chết, một người bị thương và hai xe mô tô hư hỏng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục cho gia đình bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử phần dân sự bị cáo thống nhất không có ý kiến. Công an, Viện kiểm sát, Tòa án huyện D khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe là không đúng. Bị cáo có thi bằng lái xe và có giấy phép lái xe nhưng đã mất bằng lái và hồ sơ gốc. Bị cáo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có 03 con còn nhỏ đang tuổi ăn học, bị cáo bị tai nạn đa chấn thương, nứt hộp sọ, chảy máu trong nhưng do không có tiền để đi chữa bệnh nên phải về nhà điều trị. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã bồi thường cho bị hại một phần hậu quả, Cơ quan điều tra không xem xét bị hại Ba có giấy phép lái xe hay không, đồng thời cha bị cáo có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo và hoãn thi hành án cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình, con nhỏ và tạo điều kiện bị cáo làm khắc phục hậu quả cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 02 năm 10 tháng 2021, Trần Văn T không có giấy phép lái xe nhưng có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 61H1 – 165.76 hướng từ ngã tư M về ngã ba Lòng Hồ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Trần Văn T đã điều khiển xe đi không đúng làn đường quy định, lấn sang trái nên gây tai nạn với xe mô tô biển số 61H1-468.75 do ông Lê Hoàng B điều khiển chở theo

ông Lê Hoàng H lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm bị hại Lê Hoàng B tử vong, ông Lê Hoàng H bị thương nhẹ và 02 xe mô tô bị hư hỏng nặng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn T về việc xin hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm hại đến an toàn trật tự giao thông công cộng. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thiếu ý thức khi tham gia giao thông và gây ra cái chết thương tâm cho bị hại, đồng thời gây ra mất mát, đau thương, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại, lỗi chính thuộc về bị cáo. Bị cáo tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, điều khiển phương tiện không đúng làn đường, gây tai nạn đối với xe bị hại lưu thông chiều ngược lại. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 (hai) năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức